

Bản án số 79/2017/HSST
Ngày 29 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Thiện Thành
Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Công Hiến
Ông Hoàng Quốc Trị

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: ông **Phạm Công Hải** - Kiểm sát viên

Trong ngày 29/12/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2017/HSST ngày 13/12/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2017/HSST-QĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

Vũ Đình H, sinh năm 1973; tại xã G, huyện G, tỉnh N; trú tại thôn A, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; con ông Vũ Đình Đ và bà Đình Thị Y (đã chết); Vợ Lưu Thị C, sinh năm 1974; và có 03 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2005; tiền án: Tại bản án Hình sự sơ thẩm 55/2013/HSST, ngày 11/9/2013, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N xử phạt 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, bị cáo chưa chấp hành xong bản án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 02/11/2017, tới nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh **Đinh Văn C**, sinh năm 1977; trú tại thôn A, xã G, huyện G, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên toà).

Ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1963; trú tại thôn G, xã G, huyện G, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên toà).

Anh **Vũ Văn T**, sinh năm 1981; trú tại thôn A, xã G, huyện G, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên toà).

Anh **Đinh Văn M**, sinh năm 1990; trú tại thôn A, xã G, huyện G, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên toà).

Anh **Hoàng Văn D**, sinh năm 1980; trú tại thôn C, xã G, huyện G, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên toà).

Anh **Đinh Khắc T1**, sinh năm 1987; trú tại thôn A, xã G, huyện G, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên toà).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố về hành vi phạm tội như sau: Sáng ngày 31/10/2017, Đinh Văn C sinh năm 1977, trú tại thôn A, xã G, huyện G, tỉnh N. cùng với Nguyễn Văn H1 sinh năm 1963, trú tại thôn G, xã G đi ăn sáng tại quán ăn sáng ở chợ G, xã G, huyện G, sáu đó C cùng H1 đi về nhà C uống nước. Khoảng 11h cùng ngày, trong lúc ngồi uống nước, C điện thoại cho Vũ Đình H nói "*Có ra chơi tí không, H1 đang ở đây*" - ý rủ đánh bạc, được thua bằng tiền, H đồng ý và đi bộ từ nhà đến nhà C. Trên đường đi, H gặp Vũ Văn T sinh năm 1981, trú tại thôn A, xã G, huyện G, tỉnh N đang đi nên H rủ T đến nhà C chơi bài, T đồng ý. Khi H và T đến nhà C thì C cầm bộ bài tứ lơ khơ 52 quân rồi cùng với H, H1, T đi lên tầng 2 của gia đình ngồi xuống chiếu đã trải sẵn ở nền nhà đánh bạc bằng hình thức "*Đánh phỏm*" được thua bằng tiền với mức thấp nhất là 10.000 đồng/người/ván, mức cao nhất là 50.000 đồng/người/ván. Khoảng 12h cùng ngày, Đinh Văn M sinh năm 1990, trú tại thôn A, xã G đi bộ đến nhà C chơi, thấy các đối tượng đang đánh bạc, M nói "*Chuyển sang chơi liêng, em chơi với*" - ý rủ đánh bạc bằng hình thức "*đánh liêng*" được thua bằng tiền; C, H1, H, T đều đồng ý chơi với mức thấp nhất là 10.000 đồng/người/ván, mức cao nhất là 100.000 đồng/người/ván. Khoảng 13h cùng ngày, C có việc nên nghỉ không chơi nữa, còn M, H1, H, T tiếp tục ngồi đánh bạc. Sau đó, lần lượt Hoàng Văn D sinh năm 1980 trú tại thôn C, xã G và Đinh Khắc T1 sinh năm 1987, trú tại thôn A, xã G đến nhà C và tham gia đánh bạc. Khoảng 17h20' cùng ngày, T1 hết tiền nên không chơi, đi ra hành lang tầng 2 nhà C điện thoại. Khoảng 17h30' cùng ngày, trong khi H1, H, T, M, D đang ngồi đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G phát hiện, bắt giữ. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.280.000 đồng, 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói. Ngoài ra thu giữ của T 700.000 đồng và 01 điện thoại I-phone 6 màu trắng; thu giữ của D 01 điện thoại OPPO màu đen; thu giữ của H 3.190.000 đồng và 01 điện thoại Nokia S3 màu đen; thu giữ của H1, 01 ví giả da màu đen bên trong có 1.000.000 đồng và 01 điện thoại Nokia X2; thu giữ của M 350.000 đồng và 01 ví giả da màu đen bên trong có 1.500.000 đồng (M vứt chiếc ví tại bụi cây chuối). Sau đó, Đinh Khắc T1 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại I-phone 6, còn C đã đầu thú và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Nokia 1320 màu đen và số tiền 40.000 đồng, là tài sản sử dụng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định, số tiền mà các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc ngày 31/10/2017 là 4.860.000 đồng (gồm 2.280.000 tại chiếu bạc, 350.000 đồng thu giữ của M, 1.190.000 đồng thu giữ của H, 1.000.000 đồng thu giữ của H1 và 40.000 đồng của C).

Quá trình điều tra, Vũ Đình H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 12/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố **Vũ Đình H** ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “**Đánh bạc**”, theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Vũ Đình H** phạm tội “**Đánh bạc**”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Vũ Đình H** từ 03 tháng đến 04 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/11/2017.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều Điều 248 Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với bị cáo **Vũ Đình H** từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 4.860.000 đồng (gồm 2.280.000 tại chiếu bạc, 350.000 đồng thu giữ của Đinh Văn M, 1.190.000 đồng thu giữ của Vũ Đình H, 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H1 và 40.000 đồng thu giữ của Đinh Văn C), và 01 chiếc điện thoại Nokia S3 màu đen, thu giữ của Vũ Đình H, là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cỏi, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

+ Trả lại cho Vũ Đình H số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Vũ Đình H là tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo **Vũ Đình H** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố. Bị cáo khai khoảng 11 giờ 00 phút ngày 31/10/2017, Đinh Văn C điện thoại rủ Vũ Đình H đến nhà Chiến ở thôn A, xã G để đánh bạc, trên đường đi đến nhà C thì gặp Vũ Văn T, nên H rủ T đến nhà C đánh bạc. Khi H và T đến nhà C thì C cầm bộ bài tú lơ khơ 52 quân rồi cùng với H1, H, T đánh bạc tại tầng 2 của nhà C bằng

hình thức "*Đánh phỏm*" được thua bằng tiền với mức thấp nhất là 10.000 đồng/người/ván, mức cao nhất là 50.000 đồng/người/ván. Khoảng 12h cùng ngày, Đinh Văn M đến nhà C và rủ đánh bạc bằng hình thức "*đánh liêng*"; C, H1, H, T đều đồng ý chơi với mức thấp nhất là 10.000 đồng/người/ván, mức cao nhất là 100.000 đồng/người/ván. Khoảng 13h cùng ngày, C nghỉ không chơi nữa. Sau đó, lần lượt Hoàng Văn D và Đinh Khắc T1 đến nhà C và tham gia đánh bạc. Khoảng 17h20' cùng ngày, T1 hết tiền nên không chơi nữa. Khoảng 17h30' cùng ngày, tổ công tác của Công an huyện G phối hợp với Công an xã G phát hiện, bắt quả tang H1, H, T, M, D đang ngồi đánh bạc với tổng số tiền 4.860.000 đồng.

Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vũ Đình H là người đã có tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích. Ngày 31/10/2017, Hải lại có hành vi đánh bạc bằng hình thức "*đánh phỏm và đánh liêng*", được thua bằng tiền cùng với Đinh Văn C, Nguyễn Văn H, Vũ Văn T, Đinh Văn M, Hoàng Văn D, Đinh Khắc T1 với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 4.860.000 đồng, đã phạm tội "*Đánh bạc*" - quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố **Vũ Đình H**, ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ.

Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Bị cáo đã thành niên, có gia đình vợ con, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của bị cáo bị chính gia đình bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Bản thân bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 6.000.000 đồng về tội "*Đánh bạc*", tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2013/HSST, ngày 11/9/2013; chưa chấp hành xong bản án, nhưng bị cáo không không lấy đó làm bài học để răn mình, mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm khắc, bằng hình thức cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cụ thể Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đến trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành thật khai báo. Đây là tình tiết được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, bị cáo Vũ Đình H còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý tài sản tạm giữ và vật chứng:

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa đã xác định số tiền bị cáo **Vũ Đình H** sử dụng vào việc đánh bạc là 4.860.000 đồng (gồm 2.280.000 tại chiếu bạc, 350.000 đồng thu giữ của Đinh Văn M, 1.190.000 đồng thu giữ của Vũ Đình H, 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H1 và 40.000 đồng thu giữ của Đinh Văn C). Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia S3 màu đen thu giữ của Vũ Đình H, là phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Vũ Đình H là tiền không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại Nokia 1320 màu đen thu giữ của Đinh Văn C, quá trình điều tra xác định đây là điện thoại C sử dụng để liên lạc rủ Vũ Đình H đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại I-phone 6 màu trắng, số tiền 700.000 đồng thu giữ của Vũ Văn T; 01 điện thoại OPPO màu đen thu giữ của Hoàng Văn D; 01 ví giả da màu đen và 01 điện thoại Nokia X2 thu giữ của Nguyễn Văn H1; 01 ví giả da màu đen và số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của Đinh Văn M; 01 điện thoại I-phone 6 thu giữ của Đinh Khắc T1. Quá trình điều tra xác định những tài sản trên có nguồn gốc rõ ràng, không sử dụng vào việc đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại các tài sản nêu trên cho Vũ Văn T, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn H1, Đinh Văn M và Đinh Khắc T1 là phù hợp.

Quá trình điều tra xác định ngày 31/10/2017, Đinh Văn C, Nguyễn Văn H1, Vũ Văn T, Đinh Văn M, Hoàng Văn D, Đinh Khắc T1 đánh bạc với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 4.860.000 đồng. Tuy nhiên trước khi thực hiện hành vi đánh bạc nêu trên, các đối tượng C, H1, T, M, D, T1 đều chưa có tiền án về tội về tội “đánh bạc”, tội “tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”; nên hành vi nêu trên của C, H1, T, M, D, T1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Công an huyện G ra quyết định xử phạt hành chính (*phạt tiền*) đối với Đinh Văn C, Nguyễn Văn H1, Vũ Văn T, Đinh Văn M, Hoàng Văn D, Đinh Khắc T1, là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, ng-ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Đình H** phạm tội "**Đánh bạc**".

□p dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Vũ Đình H** 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giam 02/11/2017.

Về hình phạt bổ sung:

□p dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với bị cáo.

+ **Vũ Đình H** **3.000.000** (ba triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

□p dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà n-ớc số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 4.860.000 đồng (gồm 2.280.000 tại chiếu bạc, 350.000 đồng thu giữ của Đinh Văn M, 1.190.000 đồng thu giữ của Vũ Đình H, 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H1 và 40.000 đồng thu giữ của Đinh Văn C), và 01 chiếc điện thoại Nokia S3 màu đen, thu giữ của Vũ Đình H, là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cỏi, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

+ Trả lại cho Vũ Đình H số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Vũ Đình H là tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Số tiền tịch thu sung quỹ Nhà N-ớc, trả lại cho bị cáo gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Đặc điểm chi tiết các vật chứng tịch thu tiêu hủy, tịch thu sung quỹ Nhà N-ớc theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 12/12/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

“Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”

3. Về án phí:

□p dụng: Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Th- ờng vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc bản án đ- ợc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh N;*
- *Công an huyện G;*
- *Chi cục THADS huyện G;*
- *VKSND huyện G;*
- *Bị cáo; Ng- ời có QLNVLQ;*
- *L- u hồ sơ, văn phòng;*

*(Thông báo cho chính quyền
địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hà Thiện Thành